

Bản án số: 69/2022/HS-ST
Ngày 21/9/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 11 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Cơ Dũng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Thanh Tịnh – Cán bộ Phòng Giáo dục và Đào tạo Quận 11
2. Bà Vũ Thị Châu – Phó Chủ tịch Hội Liên hiệp Phụ nữ Quận 11

- Thư ký phiên tòa: Bà Lương Diệu Thu – Thư ký Tòa án nhân dân Quận 11

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:

Ông Trần Vi Hải - Kiểm sát viên.

Trong ngày 21 tháng 9 năm 2022, tại Phòng xử án hình sự, trụ sở Tòa án nhân dân Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 66/2022/TLST-HS ngày 21 tháng 8 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 64/2022/QĐXXST-HS ngày 31 tháng 8 năm 2022 đối với bị cáo:

T T H; sinh ngày 19/7/1973 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi cư trú: Hộ khẩu thường trú: xxx Đường 100 Bình Thới, Phường x, Quận x, Thành phố Hồ Chí Minh. Chỗ ở: Không nơi cư trú nhất định; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: Không biết chữ; dân tộc: Hoa; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông V N M và bà T A M. Bị cáo có vợ tên là Đ M N đã ly hôn năm 2014, có hai người con sinh năm 2008 và năm 2011; tiền án: Không; tiền sự: Ngày 25/3/2020 bị Tòa án nhân dân Quận 1 ra quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn là 21 tháng, theo Quyết định số 79/2020/QĐ-TA. Nhân thân: Ngày 26/3/2019 bị Tòa án nhân dân Quận 5 xử phạt 09 tháng tù giam về tội “Trộm cắp tài sản”, theo Bản án số 32/2019/HSST; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/5/2022; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:* Em L N H1, sinh ngày 23/4/2007 (tính đến thời điểm bị cáo phạm tội, bị hại được 15 năm 0 tháng 17 ngày tuổi); địa chỉ: x Đường 3/2, Phường x, Quận x, Thành phố Hồ Chí Minh; vắng mặt tại phiên tòa.

- *Người giám hộ của bị hại:* Ông L H T, sinh năm 1981; địa chỉ: x Đường 3/2, Phường x, Quận x, Thành phố Hồ Chí Minh; vắng mặt tại phiên tòa.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Bà T T H2, sinh năm 1969; địa chỉ: xng 11, Ấp x, xã xx, huyện xx, Thành phố Hồ Chí Minh; vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 11 giờ 10 phút, ngày 10/5/2022, đối tượng T T H đi bộ ngang qua cửa hàng tiện lợi Circle K, địa chỉ số 17K Dương Đình Nghệ, Phường 8, Quận 11, phát hiện xe đạp điện hiệu PEGA, số loại CAP A3 màu trắng đen của em L N H1 (sinh ngày 23/4/2007) dựng bên ngoài, không khóa cổ xe, không có người trông coi, đối tượng H nảy sinh ý định chiếm đoạt nên đi bộ vòng lại tiếp cận chiếc xe đạp điện, quan sát không thấy ai, đối tượng lén lút dẫn bộ xe đạp điện trên xuống lề đường, đạp xe chạy thoát. Sau đó, đối tượng H đến cửa hàng xe đạp số x Phạm Hữu Chí, Phường x, Quận x bán cho bà T T H2 (sinh năm 1969) được số tiền 1.800.000 đồng. Đối tượng H tiêu xài cá nhân hết. Đến ngày 12/5/2022, đối tượng H đang đi bộ trên đường Dương Đình Nghệ thì bị Công an Phường 8, Quận 11 mời làm việc. Đối tượng H đã khai nhận hành vi trộm cắp tài sản như nêu trên.

Bà T T H2 khai nhận: Vào ngày 10/5/2022, bị can T T H đến cửa hàng xe đạp của bà H2 tại số x Phạm Hữu Chí, Phường x, Quận x để bán 01 xe đạp điện hiệu PEGA, số loại CAP A3. Bị can H không nói cho bà H2 biết chiếc xe đạp điện trên do bị can H phạm tội mà có. Sau khi xem xe, bà H2 mua với giá 1.800.000 đồng. Khi được Công an mời làm việc, bà H2 đã tự nguyện giao nộp chiếc xe đạp điện trên.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 11 tiến hành trưng cầu định giá tài sản xe đạp điện hiệu PEGA, số loại CAP A3. Tại bản kết luận định giá tài sản số 31/KL-HĐĐGTS ngày 18/5/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự Quận 11 kết luận: xe đạp điện hiệu PEGA, số loại CAP A3, màu trắng đen đã qua sử dụng tại thời điểm ngày 10/5/2022 có giá trị 7.000.000 đồng.

Vật chứng của vụ án:

- Một xe đạp điện hiệu PEGA, số loại CAP A3 màu trắng đen là tài sản của em L N H1. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 11 đã ra Quyết định xử lý vật chứng, trả lại chiếc xe đạp điện cho em H1.

- Hai đĩa CD của vụ án (lưu hồ sơ vụ án).

- Một điện thoại di động hiệu Huawei màu bạc, là tài sản cá nhân của bị can H.

Về dân sự: Em L N H1 đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường thiệt hại.

Bà T T H2 không yêu cầu bồi thường gì về việc đã mua chiếc xe đạp điện nêu trên.

Tại Bản cáo trạng số 71/CT-VKSQ11 ngày 29/8/2022, Viện kiểm sát nhân dân Quận 11 truy tố bị can T T H tội danh “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, bị cáo T T H có lời khai phù hợp với các lời khai tại Cơ quan điều tra và những chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Bị hại là em L N H1 và người giám hộ của bị hại là ông L H T vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã có lời khai tại Cơ quan Cảnh sát điều tra. Bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu bồi thường.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án là bà T T H2 vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã có lời khai tại Cơ quan Cảnh sát điều tra. Bà T T H2 không có yêu cầu bồi thường.

Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 11 trình bày lời luận tội, đề nghị mức hình phạt đối với bị cáo từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù và đề nghị xử lý vật chứng như sau: Lưu vào hồ sơ vụ án hai đĩa CD; trả lại cho bị cáo một điện thoại di động hiệu Huawei màu bạc.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, lời khai của bị cáo và những người tham gia tố tụng khác có trong hồ sơ vụ án;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Vào lúc 11 giờ 10 phút ngày 10/5/2022, tại cửa hàng tiện lợi Circle K, địa chỉ số 17K Dương Đình Nghệ, Phường 8, Quận 11, bị cáo T T H đã có hành vi lén lút chiếm đoạt chiếc xe đạp điện hiệu PEGA, số loại CAP A3 màu trắng của em L N H1.

Giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 7.000.000 đồng.

Bị cáo thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản nhằm mục đích bán lấy tiền tiêu xài.

Hành vi nêu trên của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”; tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an xã hội. Bản thân bị cáo có đầy đủ năng lực hành vi, nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vì tư lợi, lười lao động bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Hội đồng xét xử xét thấy cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để trừng trị và giáo dục bị cáo, đồng thời cũng nhằm mục đích răn đe và phòng ngừa chung.

[2] Về các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Bị cáo thành khẩn khai báo nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Tại thời điểm bị cáo thực hiện hành vi phạm tội, bị hại là em L N H1 (sinh ngày 23/4/2007) được 15 năm 0 tháng 17 ngày tuổi nên hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp phạm tội đối với người dưới 16 tuổi, là tình tiết tăng nặng được quy định tại điểm i khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

[3] Về xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự:

Về xử lý vật chứng:

Đối với vật chứng là hai đĩa CD chứa dữ liệu ghi âm, ghi hình hồi cung bị cáo T T H do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 11 sao lưu đưa vào hồ sơ vụ án. Căn cứ khoản 2 Điều 107 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét thấy Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 11 đã xử lý đúng quy định.

Đối với vật chứng là một xe đạp điện hiệu PEGA, số loại CAP A3 màu trắng đen là tài sản của em L N H1. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 11 đã ra Quyết định xử lý vật chứng, trả lại chiếc xe đạp điện cho em H1. Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử xét thấy Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 11 đã xử lý vật chứng đúng quy định của pháp luật nên không giải quyết lại.

Đối với vật chứng là một điện thoại di động hiệu Huawei màu bạc là tài sản cá nhân của bị cáo T T H, không liên quan đến vụ án. Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử giải quyết trả lại cho bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại là em L N H1 đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án là bà T T H2 không yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền 1.800.000 đồng đã sử dụng để mua chiếc xe đạp điện nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Trong quá trình điều tra, truy tố bị cáo T T H, điều tra viên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Quận 11, kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân Quận 11 được phân công điều tra, kiểm sát giải quyết vụ án đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Căn cứ diễn biến tại phiên tòa, thông qua phần xét hỏi, tranh luận nhận thấy lời khai, chứng cứ phạm tội phù hợp với tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của điều tra viên, kiểm sát viên. Do đó, có cơ sở để xác định các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng đã thực hiện đều phù hợp với quy định của pháp luật.

[5] Về án phí: Bị cáo phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 38; Điều 50; khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm i khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Tuyên bố bị cáo T T H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo T T H 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 24/5/2022.

Căn cứ khoản 2 Điều 107 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Đưa vào hồ sơ vụ án vật chứng là hai đĩa CD chứa dữ liệu ghi âm, ghi hình hồi cung bị cáo T T H.

Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Trả lại cho bị cáo một điện thoại di động hiệu Huawei màu bạc (theo Lệnh nhập kho vật chứng số 39/LNK-ĐCSHS ngày 27/5/2022 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 11).

Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Án phí hình sự sơ thẩm, bị cáo phải chịu là 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Căn cứ vào Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- TAND - VKSND TPHCM;
- Sở Tư pháp TPHCM;
- PC 27 - CA TPHCM;
- VKSND Q.11;
- Công an Q.11;
- Chi cục THADS Q.11;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Cơ Dũng